TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21/3/2022
V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **NGUYỄN ANH DŨNG**

Bà **LÊ THỊ VÂN**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 414/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị VÕ THỊ MỸ L, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T.

- ***Bị đơn***: Anh NGUYỄN VI V, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị VÕ THỊ MỸ L trình bày:*** Do mai mối, chị và anh V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh V không quan tâm cuộc sống vợ con, cờ bạc gây nợ nần và có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng thường cãi vã, nhiều lần chị khuyên can nhưng không thay đổi nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 10 năm 2020.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Võ D, sinh năm 2003 và Nguyễn Võ Ngọc H sinh ngày 07/10/2006, hiện cháu D trưởng thành, cháu H đang sống với anh V.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị VÕ THỊ MỸ L yêu cầu ly hôn với anh NGUYỄN VI V. Giao con chung tên Nguyễn Võ Ngọc H cho anh V nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo bản khai ngày 07/01/2022 bị đơn anh NGUYỄN VI V trình bày: Vợ chồng anh, chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, do làm ăn thua lỗ có mâu thuẫn về tiền bạc nên có xảy ra cãi vã, vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Võ D, sinh năm 2003 và Nguyễn Võ Ngọc H sinh ngày 07/10/2006, hiện cháu Văn trưởng thành, cháu Vịnh đang sống với anh V.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay anh NGUYỄN VI V không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án***: Xét thấy, chị VÕ THỊ MỸ L và anh NGUYỄN VI V cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn NGUYỄN VI V nhưng anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[2] ***Về nội dung***: Tại phiên tòa hôm nay, chị VÕ THỊ MỸ L trình bày, do mai mối chị và anh V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 352 ngày 25/8/2004, chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh V không quan tâm cuộc sống vợ con, cờ bạc gây nợ nần và có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng thường cãi vã, nhiều lần chị khuyên can nhưng không thay đổi nên cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 10 năm 2020. Còn bị đơn vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 07/01/2022 anh V trình bày, vợ chồng anh, chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc do làm ăn thua lỗ nên có mâu thuẫn về tiền bạc xảy ra cãi vã, vợ chồng ly thân hơn 01

năm nay. Tại phiên tòa, chị L cương quyết ly hôn, anh V vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh V đã không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh và chị L. Xét thấy, anh chị đã ly thân hơn 01 năm qua, tình cảm vợ chồng anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh V là phù hợp.

[3] ***Về con chung:*** Có 02 con chung tên Nguyễn Võ D, sinh năm 2003 và Nguyễn Võ Ngọc H sinh ngày 07/10/2006, hiện cháu Văn trưởng thành, cháu Vịnh đang sống với anh V. Tại phiên tòa chị L thống nhất giao cháu Vịnh cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, anh V vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 07/01/2022 anh V có mong muốn nuôi con chung khi chị L cương quyết ly hôn, mặt khác tại bản tự khai của cháu Vịnh ngày 21/01/2022 cháu cũng có mong muốn sống với cha khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý cũng như đảm bảo cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu nên quyết định giao cháu Nguyễn Võ Ngọc H cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Anh V không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] ***Về tài sản chung, nợ chung:*** Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí***: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị VÕ THỊ MỸ L được ly hôn với anh NGUYỄN VI V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Võ Ngọc H, sinh ngày 07/10/2006 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

Chị L được quyền tới thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị VÕ THỊ MỸ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001531 ngày 16/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên không phải nộp tiếp.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kim Ngọc